TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2024/HS-ST Ngày: 05-02-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Minh Tân; bà Nguyễn Thị Kim Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Soan - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 19-01-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 24-01-2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị G - sinh năm: 1971; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 312, 3 tầng số 17 đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; học vấn: 09/12; con ông: Nguyễn Văn S (Đã chết) và con bà: Đỗ Thị T (Đã chết); sống chung như vợ chồng với Nguyễn Đức L, có 01 con; tiền án: Bản án số 238/HSPT ngày 25-5-1999, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 187 ngày 31-3-1999 xử phạt Nguyễn Thị G 60 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 185C Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23-12-2002. Chưa thi hành khoản nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền 20.000.000 đồng; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 226 ngày 13-8-2004, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 48 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24-02-2008. Đã thi hành xong các khoản nộp án phí theo

quy định; bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 11 năm 2023, chuyển tạm giam từ ngày 23 tháng 11 năm 2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Trần Văn Đ và ông Trần Dương T (Không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 14-11-2023, Tổ công tác Công an phường Năng Tĩnh, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 3/58 đường Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định phát hiện Nguyễn Thị G điều khiển xe máy biển kiểm soát H2-5970 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi quần bên phải G đang mặc 01 túi ni lông màu trắng kích thước (2,5 x 2,5) cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (G khai là ma túy đá mua về để sử dụng). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị G. Ngoài ra còn tạm giữ của G 01 chiếc xe máy biển kiểm soát H2-5970 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, đều đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 1650/KL-KTHS ngày 17-11-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine; Khối lượng mẫu: 0,290 gam.

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Thị G khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 14-11-2023, G điều khiển xe máy biển kiểm soát H2-5970 từ nhà đến khu vực gầm cầu Đ, thuộc xã N, thành phố N gặp một người đàn ông (Không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. G cầm túi ma túy đá cất vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe máy đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-TPNĐ ngày 18-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Thị G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Thị G xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước

nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị G theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị G có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 14-11-2023, tại khu vực trước cửa số nhà 3/58 đường Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định, Nguyễn Thị G đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,290 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi

phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã nhiều lần bị Toà án đưa ra xét xử, trong đó có một tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Toà án đưa ra xét xử, trong đó có một tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" chưa được xoá án tích, lượng ma tuý bị cáo tàng trữ để sử dụng nhiều nên Hội đồng xét xử xét thấy: Cần ấn định cho bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc trong khung đã truy tố để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1650/KL-KTHS ngày 17-11-2023 là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Thị G hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Chiếc xe máy biển kiểm soát H2-5970, hiện chưa có kết quả xác minh nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Chiếc điện thoại di động Nokia, màu đen đã cũ là tài sản của Nguyễn Thị G không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị G bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14 tháng 11 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1650/KL-KTHS ngày 17-11-2023; trả lại bị cáo Nguyễn Thị G chiếc điện thoại di động Nokia, màu đen đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-01- 2024 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị G phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị G được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Toà án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.Nam Định (02 bản);
- Công an TP.Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đức Nguyên